

**DANH MỤC**

- Trang chủ
- Giới thiệu
- Quan hệ cổ đông
- Sản phẩm
- Tin tức
- Thư viện ảnh
- Liên hệ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM**

Công bố thông tin báo cáo kiểm toán năm 2012 - 17/7/2013 8:24

Công bố thông tin báo cáo kiểm toán năm 2012

**Ngày 29 tháng 03 năm 2013**

**Công bố thông tin báo cáo kiểm toán năm 2012.**

Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội xin gửi tới Quý cổ đông báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam trong mục Cổ đông/Quan hệ với cổ đông/Báo cáo Kiểm toán 2012

- TIN MỚI**
- Quy chế Quản trị công ty (2014)
  - Quy chế Tài chính (2014)
  - Quy chế làm việc của Hội Đồng Quản Trị (2014)
  - Quy chế chi tiêu Nội bộ (2014)
  - Báo cáo tình hình quản trị công ty (6 tháng đầu năm 2014)
  - Báo cáo thường niên năm 2013

upload/b%C3%ACa.jpg

- THÂM DÒ Ý KIẾN**
- Công bố thông tin BB ngh quyết ĐHĐCĐ 2014
  - Ban bất Website Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội quá đầu ?
  - Tài liệu Đại hội đồng cổ đông Báo cáo thường niên năm 2014
  - Thông báo mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014
  - Bản báo cáo sản xuất kinh doanh năm 2013 và phương hướng nhiệm vụ 2014
  - Dự th Đánh giá ưu lệ và so sánh điều kiện chào với điều lệ cũ

- LIÊN KẾT WEBSITE**
- Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014
  - Liên kết Website công ty (6 tháng cuối năm 2013)

- THÔNG KÊ WEBSITE**
- Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội công bố Kết luận của Thanh tra Thuế, Cục thuế thành phố Hà Nội
  - Số lượt truy cập : 69766
  - Chức năng để làm thủ tục đăng ký lưu ký cổ phiếu
  - Số người online : 3
  - Đăng ký giao dịch cổ phiếu tại UPCoM

- QUẢNG CÁO**
- Quyết định bổ nhiệm Phó giám đốc và bổ nhiệm lại Kế toán trưởng
  - Công bố thông tin theo yêu cầu của Ủy ban chứng khoán Nhà nước tại công văn 6432/UBCK-QLPH ngày 7/10/13
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty CP Xà phòng Hà Nội
  - Công bố thông tin thay đổi nhân sự chủ chốt của công ty
  - Quyết định về việc bổ nhiệm giám đốc công ty
  - Quyết định về việc thôi giữ chức giám đốc công ty
  - Báo cáo thường niên 2012
  - Thông báo thay đổi Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

**TÌM KIẾM THÔNG TIN**

**Tim**

**HỖ TRỢ TRỰC TUYẾN**

- Kinh doanh **Not Online** right now
- Kỹ thuật **Not Online** right now
- Quan hệ với cổ đông **Not Online** right now

HOSE HaSTC

Mã CK	TC	Khớp lệnh	Giá	KL	+/-
-------	----	-----------	-----	----	-----

**Thời tiết**

Hà Nội



undefined

Giá vàng 9999

Tỷ giá

**ĐỐI TÁC**



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÀ PHÒNG HÀ NỘI**  
Số 233B - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính**  
kết thúc ngày 31/12/2012



**NỘI DUNG**

	Trang
<b>Báo cáo của Ban giám đốc</b>	<b>2 - 3</b>
<b>Báo cáo Kiểm toán</b>	<b>4</b>
<b>Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán</b>	<b>5 - 25</b>
Bảng cân đối kế toán	5 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9 - 10
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.	11 - 25

2012  
CÔNG  
TY CỔ  
PHẦN  
XÀ PHÒNG  
HÀ NỘI  
KIỂM  
TOÁN  
VIỆT  
NAM

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÀ PHÒNG HÀ NỘI**  
Số 233B - Nguyễn Trãi – Thanh Xuân - Hà Nội

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính**  
kết thúc ngày 31/12/2012

### **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

#### **CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội là Công ty Cổ phần được thành lập dưới hình thức chuyển từ doanh nghiệp Nhà Nước thành Công ty Cổ phần theo Nghị định số 64/2002/NĐ - CP ngày 19/06/2002 của Chính Phủ về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần và Quyết định số 309/2003/QĐ - HDQT ngày 29/11/2002 của Hội đồng quản trị Tổng công ty hoá chất Việt Nam về kế hoạch cổ phần hoá doanh nghiệp năm 2003.

Theo Quyết định số 248/2003/QĐ - BCN ngày 31/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc chuyển chính thức Công ty Xà phòng Hà Nội thuộc Tổng Công ty Hoá chất Việt Nam thành Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103006569 ngày 27 tháng 01 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, sửa đổi lần thứ 5 ngày 12 tháng 12 năm 2012, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Công nghiệp sản xuất chất tẩy rửa tổng hợp;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu hoá chất, vật tư và chất tẩy rửa tổng hợp;
- Sản xuất kinh doanh hoá mỹ phẩm, bao bì và in nhãn mác trên sản phẩm;
- Kinh doanh thực phẩm công nghệ, lương thực, thực phẩm đã qua chế biến;
- Cho thuê văn phòng và kho tàng;
- Sản xuất và kinh doanh nhựa PVC, vật liệu hàng xây dựng, hàng trang trí nội, ngoại thất, sản phẩm, vật tư ngành cơ khí;
- Kinh doanh phân bón (trừ loại nhà nước cấm).

Trụ sở chính của Công ty tại 233 B - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

Vốn điều lệ của Công ty là 129.724.750.000 đồng

#### **CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOẢ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

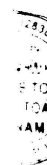
#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị bao gồm:

Ông Nguyễn Văn Dân	Chủ tịch
Bà Đỗ Thúy Ngọc	Uỷ viên
Ông Lê Hải Sơn	Uỷ viên
Ông Lê Hồng Sơn	Uỷ viên
Ông Phạm Văn Chương	Uỷ viên

Các thành viên của Ban Giám đốc bao gồm:

Ông Nguyễn Văn Dân	Giám đốc
Ông Trương Văn Minh	Phó Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÃ PHÒNG HÀ NỘI**  
Số 233B - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính**  
kết thúc ngày 31/12/2012

Các thành viên Ban Kiểm soát:

Ông Đào Nguyên Du	Trưởng ban
Ông Lê Quang Tín	Ủy viên
Bà Vũ Thị Hương	Ủy viên

#### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVA) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính 2012.

#### **CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm.

Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch - trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

*Yam* Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2013

**T.M. Ban Giám đốc**





Thành viên Hãng Kiểm toán MGI Quốc tế

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIỆT NAM**Địa chỉ: Tầng 14 Tòa nhà HH3, Khu đô thị Mỹ Đình - Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam  
Tel: (+84 4) 38689 566/88 • Fax: (+84 4) 38686 248 • Web: kiemtoanava.com.vn

Số : 183/BCKT/TC/NV3

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN***Về Báo cáo Tài chính năm 2012 của Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội***Kính gửi: Các các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội được lập ngày 05 tháng 03 năm 2013 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 được trình bày từ trang 5 đến trang 25 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

**Cơ sở ý kiến:**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

**Ý kiến của kiểm toán viên:**

Trong năm 2012, Công ty đã đưa dự án di chuyển và mở rộng sản xuất tại khu Công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, Hà Nội vào sử dụng. Do chưa có quyết định phê duyệt chính thức giá trị của dự án nên trong năm Công ty tạm tăng nguyên giá tài sản theo quyết toán A-B và trích khấu hao theo nguyên giá này.

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên đến Báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**PHẠM THỊ HƯƠNG**

Kiểm toán viên

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0161/KTV

Thay mặt và đại diện cho

**CÔNG TY TƯ VẤN KẾ TOÁN VÀ KIỂM  
TOÁN VIỆT NAM (AVA)**

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2013

**NGUYỄN MAI LAN**

Kiểm toán viên

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1425/KTV

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÃ PHÒNG HÀ NỘI**  
Số 233 B - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2012

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
		Số cuối năm	Số đầu năm
<b>TÀI SẢN</b>			
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>		<b>184.386.438.176</b>	<b>182.956.722.042</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	V.1	<b>34.774.557.630</b>	<b>104.451.375.051</b>
1. Tiền		6.774.557.630	7.223.375.051
2. Các khoản tương đương tiền		28.000.000.000	97.228.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>			
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>90.902.847.156</b>	<b>36.138.030.015</b>
1. Phải thu của khách hàng		89.104.245.992	34.301.218.947
2. Trả trước cho người bán		1.516.603.388	976.861.077
3. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	V.2	709.617.796	1.182.166.812
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		(427.620.020)	(322.216.821)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	V.3	<b>51.324.730.450</b>	<b>31.523.440.008</b>
1. Hàng tồn kho		52.225.677.698	31.523.440.008
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(900.947.248)	
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>7.384.302.940</b>	<b>10.843.876.968</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		31.064.947	37.500.000
2. Thuế GTGT được khấu trừ		3.803.327.433	3.053.083.957
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		855.743.915	
3. Tài sản ngắn hạn khác	V.4	2.694.166.645	7.753.293.011
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>154.449.974.593</b>	<b>137.148.218.969</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>			
<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>81.245.483.293</b>	<b>63.198.504.596</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	V.5	69.412.268.075	4.600.332.030
- Nguyên giá		101.742.696.914	33.402.751.058
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(32.330.428.839)	(28.802.419.028)
2. Tài sản cố định thuê tài chính			
3. Tài sản cố định vô hình		11.473.309.091	60.000.000
- Nguyên giá	V.6	11.914.523.000	215.323.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(441.213.909)	(155.323.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.7	359.906.127	58.538.172.566
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>			
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>71.250.000.000</b>	<b>71.250.000.000</b>
2. Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết	V.8	71.250.000.000	71.250.000.000
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>1.954.491.300</b>	<b>2.699.714.373</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	V.9	759.003.124	831.115.965
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		1.195.488.176	1.868.598.408
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>338.836.412.769</b>	<b>320.104.941.011</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÀ PHÒNG HÀ NỘI**  
Số 233 B - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2012

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
		Số cuối năm	Số đầu năm
<b>NGUỒN VỐN</b>			
<b>A. Nợ phải trả</b>		<b>109.789.221.195</b>	<b>87.947.027.600</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>109.789.221.195</b>	<b>87.702.021.886</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	V.10	66.098.829.970	32.636.274.072
2. Phải trả cho người bán		27.919.016.704	12.385.650.004
3. Người mua trả tiền trước			
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.11	2.006.611.177	26.981.033.775
5. Phải trả người lao động		517.381.146	1.045.873.515
6. Chi phí phải trả	V.12	303.829.774	30.886.405
7. Phải trả nội bộ			
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng			
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	V.13	598.598.529	206.250.350
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn			
11. Quỹ khen thưởng và phúc lợi		12.344.953.895	14.416.053.765
<b>II. Nợ dài hạn</b>			<b>245.005.714</b>
1. Phải trả dài hạn người bán			
2. Phải trả dài hạn nội bộ			
3. Phải trả dài hạn khác			
4. Vay và nợ dài hạn			
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả			
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm			245.005.714
7. Dự phòng phải trả dài hạn			
<b>B. Nguồn vốn chủ sở hữu</b>		<b>229.047.191.574</b>	<b>232.157.913.411</b>
<b>I. Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	V.14	<b>229.047.191.574</b>	<b>232.157.913.411</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		129.724.750.000	58.477.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		99.524.000	99.524.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu			
4. Cổ phiếu ngân quỹ			
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái			168.554.753
7. Quỹ đầu tư phát triển		95.358.958.076	67.057.911.246
8. Quỹ dự phòng tài chính		1.316.484.860	1.033.571.300
8. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu			
9. Lợi nhuận chưa phân phối		2.547.474.638	105.321.352.112
10. Nguồn vốn đầu tư XDCB			
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>			
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>338.836.412.769</b>	<b>320.104.941.011</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÃ PHÒNG HÀ NỘI**  
Số 233 B - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2012

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
1. Tài sản thuê ngoài			
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
4. Nợ khó đòi đã xử lý		62.324.400	62.324.400
5. Ngoại tệ các loại: - USD - EURO		560,89 12,35	4.516,21 12,35
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

Người lập biểu



VŨ THỊ HƯƠNG

Kế toán trưởng



LÊ HẢI SƠN

Hà Nội, ngày 05 tháng 03 năm 2013

Giám đốc



NGUYỄN VĂN DÂN



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÃ PHÒNG HÀ NỘI**  
Số 233 B - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2012

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Năm 2012

*Đơn vị tính: VND*

Chi tiêu	Thuyết minh	Năm 2012	Năm 2011
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.15	261.302.700.517	184.484.063.909
2. Các khoản giảm trừ	VI.16	804.410.019	11.206.400
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.17	260.498.290.498	184.472.857.509
4. Giá vốn hàng bán	VI.18	233.872.066.267	152.835.993.184
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		26.626.224.231	31.636.864.325
6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.19	3.430.570.570	11.502.896.532
7. Chi phí tài chính	VI.20	5.754.676.750	6.489.137.277
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>4.979.457.995</i>	<i>2.686.716.104</i>
8. Chi phí bán hàng		13.328.680.170	16.974.108.269
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		8.107.079.494	12.463.071.546
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		2.866.358.387	7.213.443.765
11. Thu nhập khác	VI.21	225.516.914	144.361.981.985
12. Chi phí khác	VI.22		13.969.338.649
13. Lợi nhuận khác		225.516.914	130.392.643.336
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		3.091.875.301	137.606.087.101
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.23	99.858.592	34.153.333.397
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	VI.24	673.110.233	(1.868.598.408)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		2.318.906.476	105.321.352.112
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		219	18.011

Người lập biểu



VŨ THỊ HƯƠNG

Kế toán trưởng



LÊ HẢI SƠN

Hà Nội, ngày 05 tháng 03 năm 2013

Giám đốc



NGUYỄN VĂN DÂN

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÀ PHÒNG HÀ NỘI**  
Số 233 B - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2012

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
**Năm 2012**  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2012	Năm 2011
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>3.091.875.301</b>	<b>137.606.087.101</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>		<b>6.741.580.674</b>	<b>4.224.063.987</b>
- Khấu hao tài sản cố định		3.813.900.720	7.673.765.707
- Các khoản dự phòng		1.006.350.447	0
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		(20.305.484)	
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(3.037.823.004)	(6.136.417.824)
- Chi phí lãi vay		4.979.457.995	2.686.716.104
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>9.833.455.975</b>	<b>141.830.151.088</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu		(50.743.971.133)	12.548.002.873
- Tăng, giảm hàng tồn kho		(20.702.237.690)	(9.971.074.876)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		17.210.103.943	(6.235.963.621)
- Tăng, giảm chi phí trả trước		78.547.894	658.701.453
- Tiền lãi vay đã trả		(4.877.334.546)	(2.821.033.530)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(27.817.092.333)	(28.430.942.893)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		1.501.792.899	8.067.745.474
- Tiền Chi khác cho hoạt động kinh doanh		(3.947.370.174)	(678.009.813)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>(79.464.105.165)</b>	<b>114.967.576.155</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(21.860.879.417)	(40.438.287.412)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác			4.951.614.857
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác			(71.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác			137.500.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			(56.250.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		3.037.823.004	10.538.211.797
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(18.823.056.413)</b>	<b>(14.698.460.758)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÃ PHÒNG HÀ NỘI**  
Số 233 B - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2012

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
**Năm 2012**  
*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2012	Năm 2011
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu			
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		218.934.697.783	126.127.620.844
4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(185.640.704.538)	(117.513.529.052)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(4.678.160.000)	(5.793.722.400)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>28.615.833.245</b>	<b>2.820.369.392</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>		<b>(69.671.328.333)</b>	<b>103.089.484.789</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>		<b>104.451.375.051</b>	<b>1.361.748.435</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(5.489.088)	141.827
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>		<b>34.774.557.630</b>	<b>104.451.375.051</b>

Người lập biểu



VŨ THỊ HƯƠNG

Kế toán trưởng



LÊ HẢI SƠN

Hà Nội, ngày 05 tháng 03 năm 2013

Giám đốc



NGUYỄN VĂN DÂN

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÀ PHÒNG HÀ NỘI**  
Số 233B - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính**  
kết thúc ngày 31/12/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012*

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội là Công ty Cổ phần được thành lập dưới hình thức chuyển từ doanh nghiệp Nhà Nước thành Công ty Cổ phần theo Nghị định số 64/2002/NĐ - CP ngày 19/06/2002 của Chính Phủ về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần và Quyết định số 309/2003/QĐ - HDQT ngày 29/11/2002 của Hội đồng quản trị Tổng công ty hoá chất Việt Nam về kế hoạch cổ phần hoá doanh nghiệp năm 2003, Quyết định số 248/2003/QĐ - BCN ngày 31/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc chuyển chính thức Công ty Xà phòng Hà Nội thuộc Tổng Công ty Hoá chất Việt Nam thành Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội.

Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103006569 ngày 27 tháng 01 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và Giấy phép kinh doanh sửa đổi lần thứ 5 ngày 12 tháng 12 năm 2012.

Vốn điều lệ của Công ty là 129.724.750.000 đ

Trụ sở chính của Công ty tại 233 B - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội.

**2. Lĩnh vực kinh doanh:**

Sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ.

**3. Ngành nghề kinh doanh**

- Công nghiệp sản xuất chất tẩy rửa tổng hợp.
  - Kinh doanh xuất nhập khẩu hoá chất, vật tư và chất tẩy rửa tổng hợp
  - Sản xuất kinh doanh hoá mỹ phẩm, bao bì và in nhãn mác trên sản phẩm.
  - Kinh doanh thực phẩm công nghệ, lương thực, thực phẩm đã qua chế biến
  - Cho thuê văn phòng và kho tàng
  - Sản xuất và kinh doanh nhựa PVC, vật liệu hàng xây dựng, hàng trang trí nội, ngoại thất, sản phẩm, vật tư ngành cơ khí;
  - Kinh doanh phân bón.
- (Doang nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)

**II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**1. Niên độ kế toán**

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

**III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Chế độ kế toán áp dụng:**

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÀ PHÒNG HÀ NỘI**  
Số 233B - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính**  
kết thúc ngày 31/12/2012

**2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam:**

Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt nam.

**3. Hình thức kế toán áp dụng:**

Công ty áp dụng hình thức kế toán: Sổ Nhật ký chung trên máy tính.

**IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:**

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân mua vào của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

**2. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền;

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên;

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm tài chính, là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

**3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác**

Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu theo tiến độ hợp đồng (nếu có), và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 01 năm ( hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh ) được phân loại là Tài sản ngắn hạn
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 01 năm ( hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh ) được phân loại là Tài sản dài hạn

Dự phòng phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đối với các khoản phải thu tại thời điểm lập Báo cáo tài chính

**4. Ghi nhận và khấu hao tài sản cố định:**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại;

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao áp dụng theo Thông tư 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian khấu hao tài sản cố định được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị	3 - 10 năm
- Phương tiện vận tải	7 - 10 năm
- Thiết bị quản lý	3 - 10 năm
- Quyền sử dụng đất	46 năm

#### 5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Khoản đầu tư vào công ty con được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ sách kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

#### 6. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay và các khoản chi phí khác

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay";

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

Tỷ lệ vốn hóa chi phí đi vay trong năm là 0%.

#### 7. Nguyên tắc hạch toán và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính;

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong nhiều năm:

- Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ;

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

#### 8. Ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 01 năm ( hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh ) được phân loại là Nợ ngắn hạn
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 01 năm ( hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Nợ dài hạn

Tài sản thiếu chờ xử lý được phân loại là nợ ngắn hạn

Thuế thu nhập hoãn lại được phân loại là nợ dài hạn.

#### 9. Ghi nhận chênh lệch tỷ giá

Trong kỳ, Công ty ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo Thông tư 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 quy định về việc ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp. Theo đó, chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ, công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính. Tỷ giá áp dụng để đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối kỳ là tỷ giá bình quân mua vào của các ngân hàng nơi Công ty có giao dịch.

#### 10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

#### 11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

##### *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÃ PHÒNG HÀ NỘI**  
Số 233B - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính**  
kết thúc ngày 31/12/2012

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

**Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu hoạt động tài chính là doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

**12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

**13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.**

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Không bù trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành với thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

**14. Công cụ tài chính**

Công cụ tài chính được ghi nhận phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính- hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính.



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÀ PHÒNG HÀ NỘI**  
Số 233 B - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2012

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	Cuối năm	Đầu năm
	VND	VND
<b>1. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		
Tiền mặt	12.005.248	74.625.875
Tiền gửi ngân hàng	6.762.552.382	7.148.749.176
Các khoản tương đương tiền	28.000.000.000	97.228.000.000
<b>Cộng</b>	<b>34.774.557.630</b>	<b>104.451.375.051</b>
<b>2. Các khoản phải thu ngắn hạn khác</b>		
BHXH, BHYT	0	85.370.898
Hàng thiếu chờ bồi thường	26.954.364	31.915.837
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	157.750.000	778.382.889
Phải thu khác	524.913.432	286.497.188
<b>Cộng</b>	<b>709.617.796</b>	<b>1.182.166.812</b>
<b>3. Hàng tồn kho</b>		
Hàng mua đang đi trên đường	27.649.661.500	1.930.896.092
Nguyên liệu, vật liệu	24.263.001.238	29.528.544.185
Công cụ, dụng cụ	49.115.559	63.999.731
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	0	0
Thành phẩm	263.899.401	0
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(900.947.248)	0
<b>Cộng</b>	<b>51.324.730.450</b>	<b>31.523.440.008</b>
<b>4. Tài sản ngắn hạn khác</b>		
Các khoản cầm cố, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	2.536.661.197	7.665.917.563
Tài sản thiếu chờ xử lý	0	0
Tạm ứng	157.505.448	87.375.448
<b>Cộng</b>	<b>2.694.166.645</b>	<b>7.753.293.011</b>
<b>5. Tài sản cố định hữu hình (chi tiết theo phụ lục 1)</b>		

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÀ PHÒNG HÀ NỘI**  
Số 233 B - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2012

**6. Tăng giảm TSCĐ vô hình**

Khoản mục	Website	Phần mềm	Đất	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>				
Số dư đầu năm	60.000.000	155.323.000		<b>215.323.000</b>
Tăng trong năm			11.699.200.000	<b>11.699.200.000</b>
Giảm trong năm				
Số dư cuối năm	60.000.000	155.323.000	11.699.200.000	<b>11.914.523.000</b>
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Số dư đầu năm	0	155.323.000		<b>155.323.000</b>
Khấu hao trong năm	20.000.000		265.890.909	<b>285.890.909</b>
Giảm trong năm				<b>0</b>
Số dư cuối năm	20.000.000	155.323.000	265.890.909	<b>441.213.909</b>
<b>III. Giá trị còn lại</b>				
Số dư đầu năm	60.000.000	0	0	<b>60.000.000</b>
Số dư cuối năm	40.000.000	0	11.433.309.091	<b>11.473.309.091</b>

**7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Chi phí XD CB DD Công trình nhà máy tại Mê Linh	100.000.000	100.000.000
Phần mềm kế toán	44.100.000	
Dự án tại số 316 318 Nguyễn Trãi	215.806.127	215.806.127
Chi phí XD CB DD Công trình nhà máy tại Thạch Thất		58.222.366.439
<b>Cộng</b>	<b>359.906.127</b>	<b>58.538.172.566</b>

**8. Đầu tư A11 dài hạn**

	Tỷ lệ nắm giữ trên vốn góp	Số số phần	số tiền VND
Đầu tư vào Công ty XAVINCO	25%	7.125.000	71.250.000.000
<b>Cộng</b>	<b>25%</b>	<b>7.125.000</b>	<b>71.250.000.000</b>

(\*) Mệnh giá cổ phần là 10.000đ/ cổ phần

**9. Chi phí trả trước dài hạn**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Chi phí chờ phân bổ	414.397.810	437.041.047
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	344.605.314	394.074.918
Chi phí trả trước dài hạn khác		
<b>Cộng</b>	<b>759.003.124</b>	<b>831.115.965</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÀ PHÒNG HÀ NỘI**  
**Số 233 B - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội**

**Báo cáo tài chính**  
 cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2012

10. Vay và nợ ngắn hạn	Cuối năm	Đầu năm
	VND	VND
Vay ngắn hạn ngân hàng (*)	66.098.829.970	32.636.274.072
Nợ dài hạn hạn đến hạn trả	0	0
<b>Cộng</b>	<b>66.098.829.970</b>	<b>32.636.274.072</b>

(\*) *Gồm:*

Vay ngân hàng Công thương Đông Đa 30.462.143.250 đồng, lãi suất 12%/năm

Vay ngân hàng INDOVINA 130.680 USD, lãi suất từ 5,5%/năm, kỳ hạn 4 tháng, đảm bảo khoản vay bằng tín chấp

Vay ngân hàng HSBC 2.286.924.192 đồng lãi suất 10,5%/năm kỳ hạn 4 tháng và 1.471.736,4 USD, lãi suất 5,5%/năm, kỳ hạn 4 tháng, khoản vay được đảm bảo bằng hàng hóa luân chuyển trong kho.

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Cuối năm	Đầu năm
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	1.763.673.385	0
Thuế xuất, nhập khẩu	242.937.792	119.507.620
Thuế thu nhập doanh nghiệp	0	26.861.489.825
Thuế tài nguyên	0	36.330
Các loại thuế khác	0	0
<b>Cộng</b>	<b>2.006.611.177</b>	<b>26.981.033.775</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải trình theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

12. Chi phí phải trả	Cuối năm	Đầu năm
	VND	VND
Lãi vay phải trả	133.009.854	30.886.405
Chi phí phải trả	170.819.920	0
<b>Cộng</b>	<b>303.829.774</b>	<b>30.886.405</b>

13. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	Cuối năm	Đầu năm
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	19.858.943	13.715.017
Bảo hiểm xã hội	1.546.530	301.673
Cổ tức phải trả	123.684.800	123.684.800
Phải trả về đặt cọc	0	0
Các khoản phải trả phải nộp khác	453.508.256	68.548.860
<b>Cộng</b>	<b>598.598.529</b>	<b>206.250.350</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÀ PHÒNG HÀ NỘI**  
Số 233 B - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2012

**14. Vốn chủ sở hữu**

**14.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu (xem phụ lục 2)**

**14.2. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Chi tiêu	Tỷ lệ	Cuối năm	Đầu năm
		VND	VND
Vốn góp của Nhà nước	80%	103.780.300.000	46.781.600.000
Vốn góp của các đối tượng khác	20%	25.944.450.000	11.695.400.000
<b>Cộng</b>	<b>100%</b>	<b>129.724.750.000</b>	<b>58.477.000.000</b>

- Giá trị trái phiếu đã chuyển thành cổ phiếu trong năm: 0  
- Số lượng cổ phiếu quỹ Cuối năm: 0

**14.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận**

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
Vốn góp đầu năm	58.477.000.000	58.477.000.000
Vốn góp tăng trong năm	71.247.750.000	
Vốn góp giảm trong năm		
Vốn góp cuối năm	129.724.750.000	58.477.000.000
<b>Cổ tức, lợi nhuận đã chia</b>	<b>4.678.160.000</b>	<b>5.847.700.000</b>

**14.4 Cổ phiếu**

	Cuối năm	Đầu năm
	VND	VND
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.972.475	5.847.700
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	12.972.475	5.847.700
+ cổ phiếu phổ thông	12.972.475	5.847.700
+ cổ phiếu ưu đãi	0	0
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	0	0
+ cổ phiếu phổ thông	0	0
+ cổ phiếu ưu đãi	0	0
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.972.475	5.847.700
+ cổ phiếu phổ thông	12.972.475	5.847.700
+ cổ phiếu ưu đãi	0	0
Mệnh giá cổ phiếu (sau khi tách): 10.000 đồng/ cổ phiếu		

**14.5 Các quỹ của doanh nghiệp:**

	Cuối năm	Đầu năm
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	95.358.958.076	67.057.911.246
Quỹ dự phòng tài chính	1.316.484.860	1.033.571.300
<b>Cộng</b>	<b>96.675.442.936</b>	<b>68.091.482.546</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÃ PHÒNG HÀ NỘI**  
Số 233 B - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2012

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
<b>15. Tổng Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
Doanh thu bán hàng	257.031.761.277	171.185.997.096
Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.270.939.240	13.298.066.813
<b>Cộng</b>	<b>261.302.700.517</b>	<b>184.484.063.909</b>
<b>16. Các khoản giảm trừ doanh thu</b>		
Giảm giá hàng bán	804.410.019	11.206.400
<b>Cộng</b>	<b>804.410.019</b>	<b>11.206.400</b>
<b>17. Doanh thu thuần</b>		
Doanh thu thuần bán hàng hóa	256.227.351.258	171.174.790.696
Doanh thu thuần trao đổi dịch vụ	4.270.939.240	13.298.066.813
<b>Cộng</b>	<b>260.498.290.498</b>	<b>184.472.857.509</b>
<b>18. Giá vốn hàng bán</b>		
Giá vốn của hàng hóa đã bán	224.885.728.124	126.891.383.502
Giá vốn của thành phẩm đã bán	4.827.766.278	20.412.503.043
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	3.257.624.617	5.532.106.639
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	900.947.248	
<b>Cộng</b>	<b>233.872.066.267</b>	<b>152.835.993.184</b>
<b>19. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.037.823.004	10.947.194.686
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	372.442.082	555.701.846
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	20.305.484	
<b>Cộng</b>	<b>3.430.570.570</b>	<b>11.502.896.532</b>
<b>20. Chi phí tài chính</b>		
Chi phí lãi tiền vay	4.979.457.995	2.686.716.104
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	775.218.755	3.802.421.173
<b>Cộng</b>	<b>5.754.676.750</b>	<b>6.489.137.277</b>

<b>CÔNG TY CỔ PHẦN XÃ PHÒNG HÀ NỘI</b>		<b>Báo cáo tài chính</b>	
<b>Số 233 B - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội</b>		cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2012	
<b>21. Thu nhập khác</b>	<b>Năm 2012</b>	<b>Năm 2011</b>	
	<b>VND</b>	<b>VND</b>	
Thu hỗ trợ di dời		139.333.333.333	
Bán phế liệu	8.600.000	77.033.795	
Thanh lý tài sản		4.951.614.857	
Hoàn nhập quỹ trợ cấp, thôi việc, mất việc làm	216.916.914		
<b>Cộng</b>	<b>225.516.914</b>	<b>144.361.981.985</b>	
<b>22. Chi phí khác</b>	<b>Năm 2012</b>	<b>Năm 2011</b>	
	<b>VND</b>	<b>VND</b>	
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý		10.318.093.565	
Chi phí thanh lý TSCĐ		3.651.242.130	
Chi phí khác		2.954	
<b>Cộng</b>	<b>0</b>	<b>13.969.338.649</b>	
<b>23. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>Năm 2012</b>	<b>Năm 2011</b>	
	<b>VND</b>	<b>VND</b>	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	99.858.592	34.153.333.397	
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay			
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>99.858.592</b>	<b>34.153.333.397</b>	
<b>24. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại</b>	<b>Năm 2012</b>	<b>Năm 2011</b>	
	<b>VND</b>	<b>VND</b>	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	0	0	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	0	0	
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	673.110.233	(1.868.598.408)	
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng	0	0	
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	0	0	
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại</b>	<b>673.110.233</b>	<b>(1.868.598.408)</b>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÀ PHÒNG HÀ NỘI**  
Số 233 B - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2012

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

**1. Giao dịch với các bên liên quan**

**1.1. Giao dịch phát sinh trong năm 2012**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiền (VND)</b>
Tập đoàn hóa chất Việt nam	Công ty mẹ	Trả cổ tức	3.742.528.000
Công ty CP bột giặt Lix	Bên liên quan	Bán hàng	1.843.107.750
Công ty CP Bất động sản XAVINCO	Bên liên quan	Cung cấp dịch vụ	3.854.436.257

**1.2. Công nợ còn phải thu đến 31/12/2012**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiền (VND)</b>
Công ty CP bột giặt Lix	Bên liên quan	Bán hàng	154.959.750
Công ty CP Bất động sản XAVINCO	Bên liên quan	Cung cấp dịch vụ	3.526.013.133

**2. Báo cáo bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực và khu vực địa lý, báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức, quản lý nội bộ và hệ thống báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

**Khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

**Lĩnh vực kinh doanh**

Hoạt động sản xuất và gia công công nước rửa chén, xà phòng thơm và nước xả vải

Hoạt động thương mại là mua, bán hóa chất

Hoạt động dịch vụ cho thuê kho

Thông tin về kết quả kinh doanh theo của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh cụ thể của Công ty như sau:

<b>Diễn giải</b>	<b>Hoạt động khác</b>	<b>Hoạt động sản xuất và gia công</b>	<b>Hoạt động thương mại</b>	<b>Tổng cộng toàn công ty</b>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.927.026.724	4.556.903.609	251.670.447.649	264.154.377.982
Chi phí trực tiếp	3.257.624.617	4.827.766.278	223.602.085.228	231.687.476.123
Chi phí phân bổ	4.139.395.256	407.472.547	24.828.158.755	29.375.026.558
Lợi nhuận trước thuế	530.006.851	(678.335.216)	3.240.203.666	3.091.875.301
Chi phí thuế TNDN	132.501.713	(169.583.804)	810.050.916	772.968.825
Lợi nhuận sau thuế	397.505.138	(508.751.412)	2.430.152.750	2.318.906.476

**Ghi chú:** Công ty không thực hiện theo dõi các thông tin về tài sản cố định và tài sản dài hạn khác cũng như các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

1  
2  
3  
4  
5  
6  
7  
8  
9  
10  
11  
12

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÃ PHÒNG HÀ NỘI**  
Số 233 B - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2012

**3. Công cụ tài chính**

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2012	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND	VND	VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	34.774.557.630	104.451.375.051	34.774.557.630	104.451.375.051
Phải thu khách hàng và phải thu khác	89.386.243.768	35.161.168.938	89.386.243.768	35.161.168.938
Đầu tư ngắn hạn	0	0	0	
<b>Cộng</b>	<b>124.160.801.398</b>	<b>139.612.543.989</b>	<b>124.160.801.398</b>	<b>139.612.543.989</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả người bán và phải trả khác	28.517.615.233	12.591.900.354	28.517.615.233	12.591.900.354
Chi phí phải trả	303.829.774	30.886.405	303.829.774	30.886.405
Các khoản vay	66.098.829.970	32.636.274.072	66.098.829.970	32.636.274.072
<b>Cộng</b>	<b>94.920.274.977</b>	<b>45.259.060.831</b>	<b>94.920.274.977</b>	<b>45.259.060.831</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý:

- Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng, phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác phần lớn xấp xỉ với giá trị ghi sổ do kỳ hạn ngắn hạn của những công cụ này.

- Giá trị hợp lý của các khoản vay có lãi suất cố định hoặc thả nổi không xác định được do không có đủ thông tin để áp dụng các mô hình định giá phù hợp.

**4. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

**5. Số liệu so sánh**

Số dư đầu năm trên Bảng cân đối kế toán được lấy theo số liệu trên Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 chuyển sang ngày 01/01/2012 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVA).

Người lập biểu

VŨ THỊ HƯƠNG

Kế toán trưởng

LÊ HẢI SƠN

Hà Nội, ngày 05 tháng 03 năm 2013  
Giám đốc



NGUYỄN VĂN DÂN



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÃ PHÒNG HÁ NỘI**  
Số 233 B - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

Báo cáo tài chính  
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2012

Phụ lục 1

**TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM TÀI SẢN SẴN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

Đơn vị tính: VND

TT	Chi tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	TSCĐ dùng trong quản lý	Tổng cộng TSCĐ hữu hình
<b>I</b>	<b>Nguyên giá TSCĐ</b>					
1	Số đầu năm		30.486.710.165	2.685.840.929	230.199.964	33.402.751.058
2	Tăng trong kỳ	40.923.717.882	23.968.616.250	3.323.178.998	124.432.726	68.339.945.856
	- Do mua sắm		44.080.000	217.030.690	124.432.726	385.543.416
	- Do XDCB	40.923.717.882	23.924.536.250	3.106.148.308		67.954.402.440
	- Tăng khác					
3	Giảm trong kỳ					
	- Thanh lý TSCĐ, nhượng bán					
	- Giảm khác					
4	Số Cuối kỳ	40.923.717.882	54.455.326.415	6.009.019.927	354.632.690	101.742.696.914
<b>II</b>	<b>Hao mòn TSCĐ</b>					
1	Số đầu năm		26.247.223.472	2.411.408.837	143.786.719	28.802.419.028
2	Tăng trong kỳ	972.379.212	2.210.555.993	286.359.797	58.714.809	3.528.009.811
	- Do trích khấu hao TSCĐ	972.379.212	2.210.555.993	286.359.797	58.714.809	3.528.009.811
	- Tăng khác					
3	Giảm trong kỳ					
	- Thanh lý TSCĐ, nhượng bán					
	- Giảm khác					
4	Số Cuối kỳ	972.379.212	28.457.779.465	2.697.768.634	202.501.528	32.330.428.839
<b>III</b>	<b>Giá trị còn lại</b>					
1	Số đầu năm		4.239.486.693	274.432.092	86.413.245	4.600.332.030
2	Số Cuối kỳ	39.951.338.670	25.997.546.950	3.311.251.293	152.131.162	69.412.268.075



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÃ PHÒNG HÀ NỘI**  
 Số 233 B - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

Báo cáo tài chính  
 cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2012

Phụ lục 2

**13.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

Chi tiêu	Vốn đầu tư của CSH	Thặng dư vốn cổ phần	Chiênh lệch tỷ giá	Quý dự phòng tài chính	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Đơn vị tính: VND
<b>1. Số dư đầu năm trước</b>	<b>58.477.000.000</b>	<b>99.524.000</b>	<b>634.747.878</b>	<b>750.516.200</b>	<b>5.696.716.387</b>	<b>67.975.005.059</b>	
<i>Tăng vốn trong năm trước</i>							
<i>Lãi trong năm trước</i>						105.321.352.112	
<i>Tăng khác</i>			168.554.753	283.055.100	61.361.194.859		
Giảm vốn trong năm trước							
<i>Lỗ trong năm trước</i>							
<i>Giảm khác</i>			(634.747.878)			(67.975.005.059)	
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>58.477.000.000</b>	<b>99.524.000</b>	<b>168.554.753</b>	<b>1.033.571.300</b>	<b>67.057.911.246</b>	<b>105.321.352.112</b>	
<i>Tăng vốn trong kỳ này</i>	71.247.750.000						
<i>Lãi trong kỳ này</i>						2.318.906.476	
<i>Tăng khác</i>				282.913.560	99.548.796.830		
<i>Giảm vốn trong kỳ này</i>							
<i>Lỗ trong kỳ này</i>							
<i>Giảm khác</i>			(168.554.753)				
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>129.724.750.000</b>	<b>99.524.000</b>	<b>(168.554.753)</b>	<b>1.316.484.860</b>	<b>95.358.958.076</b>	<b>(105.092.783.950)</b>	

<http://haso.com.vn/upload/cu/E1%BB%91i%20b%C3%ACa.jpg>

- Tin mới**
- Công bố thông tin báo cáo kiểm toán năm 2013
- Tin cũ**
- Công bố thông tin báo cáo kiểm toán năm 2011